

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 313/2023/DS-ST

Ngày: 21/7/2023

V/v tranh chấp: Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Khanh

2. Bà Bùi Diệu Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thương Thương – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 426/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 180/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ trụ sở: Số 2 đường Láng Hạ, phường T, quận B, Thành phố Z.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Tiết V.T, sinh năm 19xx – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Đỗ M.T, sinh năm 19xx – Giám đốc Phòng giao dịch Tháp Mười.

Địa chỉ: Số 2A đường Phó Đức Chính, phường N, Quận X, Thành phố Z(Theo văn bản ủy quyền số: 204/NHNoHCM-PC ngày 08/3/2023)

(Ông T có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: - Ông **Huỳnh Văn B.S**, sinh năm 19xx

- Bà **Phạm Thị C**, sinh năm 19xx

Cùng địa chỉ: 36/7/24 đường Bùi Tư Toàn, khu phố 4, phường A, quận X, Thành phố Z(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2022, bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được tại Tòa cùng các tài liệu chứng cứ khác do các bên đương sự cung cấp thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng A có ông Đỗ M.T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:

Theo đề nghị của ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C, Ngân hàng A đồng ý cấp tín dụng cho ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C theo 03 hợp đồng tín dụng như sau:

1/ Hợp đồng tín dụng số: 1700-LAV-201801xxx ngày 06/12/2018, với các nội dung cơ bản như sau:

- Số tiền vay: 900.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm triệu đồng)
- Thời hạn vay: 07 năm kể từ ngày 10/12/2018
- Phương thức cho vay: Từng lần
- Mục đích: Vay bù đắp mua xe ô tô khách giường, biển số đăng ký 51B – 266.xx
- Lãi tiền vay: 11%/năm tại thời điểm cho vay, lãi suất được điều chỉnh năm 4 lần vào ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 theo quy định của Ngân hàng A.
- Lãi suất nợ quá hạn: 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận.
- Trả lãi tiền vay: vào ngày 20 hàng tháng.
- Trả nợ gốc: vào ngày 20 hàng tháng.
- Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay: Xe ô tô khách giường: 40 giường nằm và 02 chỗ ngồi, Biển số 51B – 266.xx, Nhãn hiệu: THACO, Số máy: D6CBA2006xx, Số khung: 2SBKAC0719xx, Sản xuất năm 2011, tại Việt Nam.

Tính đến ngày 21/07/2023, ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C đã trả nợ số tiền là: 556.450.317 đồng (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm năm mươi ngàn, ba trăm mười bảy đồng).

Trong đó: trả nợ gốc: 353.800.000 đồng
trả nợ lãi: 202.650.317 đồng

2/ Hợp đồng tín dụng số: 1700-LAV-201900xxx ngày 20/05/2019, với các nội dung cơ bản như sau:

- Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).
- Thời hạn vay: 07 năm kể từ ngày 20/05/2019.
- Phương thức cho vay: Từng lần.

- Mục đích: Vay bù đắp chi phí mua xe ô tô khách giường, biển số đăng ký 51B – 234.xx

- Lãi tiền vay: 11%/năm tại thời điểm cho vay, lãi suất được điều chỉnh năm 4 lần vào ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 theo quy định của Ngân hàng A.

- Lãi suất nợ quá hạn: 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận.

- Trả lãi tiền vay: vào ngày 20 hàng tháng.

- Trả nợ gốc: vào ngày 20 hàng tháng.

- Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay: Xe ô tô Khách giường: 2 chỗ ngồi; 0 chỗ đứng; 38 chỗ nằm, Biển số 51B – 234.xx, Nhãn hiệu: THACO, Số máy: D6CBA2020xx, Số khung: 0SAKBC0724xx, Sản xuất năm 2011, tại Việt Nam.

Tính đến ngày 21/07/2023, ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C đã trả nợ số tiền là: 410.902.642 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm mười triệu, chín trăm lẻ hai ngàn, sáu trăm bốn mươi hai đồng).

Trong đó: trả nợ gốc: 221.900.000 đồng

trả nợ lãi: 189.002.642 đồng

3/ Hợp đồng tín dụng số: 1700-LAV-201900xxx ngày 23/05/2019, với các nội dung cơ bản như sau:

- Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

- Thời hạn vay: 07 năm kể từ ngày 23/05/2019

- Phương thức cho vay: Từng lần.

- Mục đích: Bù đắp chi phí mua xe Ô Tô khách giường, biển số đăng ký 51B–258.xx

- Lãi tiền vay: 11%/năm tại thời điểm cho vay, lãi suất được điều chỉnh năm 4 lần vào ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 theo quy định của Ngân hàng A.

- Lãi suất nợ quá hạn: 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận.

- Trả lãi tiền vay: vào ngày 20 hàng tháng.

- Trả nợ gốc: vào ngày 20 hàng tháng.

- Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay: Xe Ô Tô Khách giường: 2 chỗ ngồi; 0 chỗ đứng; 40 chỗ nằm, Biển số: 51B–285.xx, Nhãn hiệu: THACO, Số máy: D6CAB2219xx, Số khung: 2SAKCC0915xx, Sản xuất năm 2012, tại Việt Nam.

Tính đến ngày 21/07/2023, ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C đã trả nợ số tiền là: 235.466.610 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi sáu ngàn, sáu trăm mười đồng).

Trong đó: trả nợ gốc: 115.200.000 đồng

trả nợ lãi: 120.266.610 đồng

Hiện tại, ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C đang quản lý sử dụng các xe nêu trên. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 làm giảm doanh thu trong hoạt động kinh doanh của khách hàng, Ngân hàng đã cơ cấu nhiều lần cho khách

hàng, nhưng khách hàng không trả nợ được như cam kết. Do ông S và bà C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo 03 Hợp đồng tín dụng đã ký kết, không trả được đầy đủ nợ gốc, lãi từ ngày 20/03/2020 dẫn đến nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, tạo điều kiện cho ông S và bà C thực hiện phương án trả nợ theo thỏa thuận, nhưng ông S và bà C không còn khả năng trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện ông S và bà C.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn; do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai. Đại diện nguyên đơn Ngân hàng A có mặt tham gia phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông S và bà C tiếp tục vắng mặt không tham gia phiên tòa không rõ lý do.

Tại phiên tòa, ông Đỗ M.T đại diện nguyên đơn Ngân hàng A có yêu cầu như sau:

Ngân hàng A yêu cầu tòa án tuyên bố chấm dứt trước thời hạn 03 hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng và ông S, bà C là: Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201801xxx ngày 06/12/2018; Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 20/05/2019 và Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 23/05/2019.

Buộc ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền tính đến ngày 21/7/2023 là: 2.872.815.583 đồng, bao gồm: 2.209.100.000 đồng tiền nợ gốc và 663.715.584 đồng tiền lãi còn nợ theo 03 hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201801xxx ngày 06/12/2018; Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 20/05/2019 và Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 23/05/2019. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ còn lại theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201801xxx ngày 06/12/2018; Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 20/05/2019; Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 23/05/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông S và bà C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo các Hợp đồng thế chấp đã được các bên ký kết: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1700-LCL-201801xxx ngày 10/12/2018, Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1700-LCL-201900xxx ngày 20/5/2019 và Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1700-LCL-201900xxx ngày 23/5/2019.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C đối với Ngân hàng A không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông S và bà C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng A.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn xét xử không đảm bảo theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ đúng quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào 03 hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201801xxx ngày 06/12/2018; Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 20/05/2019 và Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 23/05/2019 cho thấy ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C có vay tiền của Ngân hàng A để mua xe ô tô khách. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 21/7/2023 ông S và bà C còn nợ chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: 2.872.815.583 đồng, bao gồm: 2.209.100.000 đồng tiền nợ gốc và 663.715.584 đồng tiền nợ lãi. Việc ông S và bà C không thanh toán đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 BLDS năm 2015. Vì vậy, việc Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu tuyên bố chấm dứt trước thời hạn 03 hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng và ông S, bà C; buộc ông S và bà C phải trả số tiền còn nợ là có căn cứ. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu ông S và bà C thanh toán phần nợ lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã được các bên ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông S và bà C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp đã được các bên ký kết. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C đối với Ngân hàng A không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông S và bà C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng. Đại diện Viện kiểm sát căn cứ các Điều 463, 466, 468 BLDS năm 2015 và Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C có địa chỉ cư trú tại số 36/7/24 đường Bùi Tư Toàn, khu phố 4, phường A, quận X, Thành phố Z, do đó vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có mặt. Đối với bị đơn là ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S và bà C.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét, qua yêu cầu của Ngân hàng A yêu cầu tòa án tuyên bố chấm dứt trước thời hạn 03 hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng và ông S, bà C là: Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201801xxx ngày 06/12/2018; Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 20/05/2019 và Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 23/05/2019; yêu cầu ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ tính đến ngày 21/7/2023 là: 2.872.815.583 đồng (*hai tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm mười lăm ngàn, năm trăm tám mươi ba đồng*), bao gồm: 2.209.100.000 đồng tiền nợ gốc và 663.715.584 đồng tiền nợ lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu ông S và bà C thanh toán phần nợ lãi phát sinh tính theo lãi suất quá hạn được thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201801xxx ngày 06/12/2018; Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 20/05/2019 và Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 23/05/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông S và bà C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành bản án, kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp sau: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1700-LCL-201801xxx ngày 10/12/2018, tài sản thế chấp là: Loại xe: Ôtô khách giường, nhãn hiệu THACO, số loại: HYUNDAI, số máy: D6CBA2006xx, số khung: 2SBKAC0719xx, màu sơn: Đỏ xanh trắng, biển số đăng ký: 51B – 266.xx, theo: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 4276xx do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/2018 cho ông Huỳnh Văn B.S. Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1700-LCL-201900xxx ngày 20/5/2019, tài sản thế chấp là: Loại xe: Ôtô khách giường, nhãn hiệu THACO, số loại: HYUNDAI, số máy: D6CBA2020xx, số khung: OSAKBC0724xx, màu sơn: Đỏ vàng, biển số đăng ký: 51B-234.xx, theo: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 4626xx do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/5/2019 cho ông Huỳnh Văn B.S. Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1700-LCL-201900xxx ngày 23/5/2019, tài sản thế chấp là: Loại xe: Ôtô khách giường, nhãn hiệu THACO, số loại: HYUNDAI, số máy: D6CAB2219xx, số khung: 2SAKCC0915xx, màu sơn: Đỏ vàng, biển số đăng ký: 51B-285.xx, theo: Giấy chứng nhận đăng ký xe

ô tô số: 4692xx do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/5/2019 cho bà Phạm Thị C. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C đối với Ngân A không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông S và bà C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A. Bởi lẽ, qua xem xét các tài liệu chứng cứ cũng như lời trình bày của các bên đương sự thì đôi bên có ký kết hợp đồng tín dụng, điều này được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Việc ký kết này có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, Luật các tổ chức tín dụng, Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, các bên hoàn toàn tự nguyện nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của đôi bên. Ông S và bà C đã nhận đủ tiền theo như 03 hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201801xxx ngày 06/12/2018; Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 20/05/2019 và Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 23/05/2019 nhưng lại không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Mặc dù cả 03 hợp đồng tín dụng nêu trên đều chưa đến thời hạn tất toán nhưng căn cứ khoản 4, Điều 5 của cả 03 hợp đồng trên thì *“Khi bên B có vi phạm nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng này bên A có quyền thu hồi khoản nợ vi phạm trước hạn....”*, nên hiện nay phía Ngân hàng yêu cầu chấm dứt trước hạn 03 hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa đôi bên, yêu cầu ông S và bà C phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh trong hợp đồng là có căn cứ. Do bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là chính đáng, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C mặc dù đã được Tòa án đã triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó ông S và bà C đã từ bỏ quyền phản đối của mình. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét yêu cầu của ông S và bà C.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp nên có cơ sở để chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng A không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 463, 466, 468 BLDS năm 2015

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng

A.

Tuyên bố chấm dứt trước thời hạn 03 hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân A với ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C là: Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201801xxx ngày 06/12/2018; Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 20/05/2019 và Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 23/05/2019.

Buộc ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền tính đến ngày 21/7/2023 là: 2.872.815.583 đồng (*hai tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu, tám trăm mười lăm ngàn, năm trăm tám mươi ba đồng*), bao gồm: 2.209.100.000 đồng tiền nợ gốc và 663.715.584 đồng tiền lãi còn nợ theo 03 hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201801xxx ngày 06/12/2018; Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 20/05/2019 và Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 23/05/2019.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C trả tiền cho nguyên đơn Ngân hàng A ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ còn lại kể từ ngày 22/7/2023 theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201801xxx ngày 06/12/2018; Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 20/05/2019; Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201900xxx ngày 23/05/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông S và bà C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng A được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo các Hợp đồng thế chấp sau:

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1700-LCL-201801550 ngày 10/12/2018, tài sản thế chấp là: Loại xe: Ôtô khách giường, nhãn hiệu THACO, số loại: HYUNDAI, số máy: D6CBA2006xx, số khung: 2SBKAC0719xx, màu sơn: Đỏ xanh trắng, biển số đăng ký: 51B – 266.xx, theo: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 4276xx do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/12/2018 cho ông Huỳnh Văn B.S.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1700-LCL-201900xxx ngày 20/5/2019, tài sản thế chấp là: Loại xe: Ôtô khách giường, nhãn hiệu THACO, số loại: HYUNDAI, số máy: D6CBA2020xx, số khung: OSAKBC0724xx, màu sơn: Đỏ vàng, biển số đăng ký: 51B-234.xx, theo: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 4626xx do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/5/2019 cho ông Huỳnh Văn B.S.

+ Hợp đồng thế chấp tài sản số: 1700-LCL-201900xxx ngày 23/5/2019, tài sản thế chấp là: Loại xe: Ôtô khách giường, nhãn hiệu THACO, số loại: HYUNDAI, số máy: D6CAB2219xx, số khung: 2SAKCC0915xx, màu sơn: Đỏ vàng, biển số đăng ký: 51B-285.xx, theo: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 4692xx do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/5/2019 cho bà Phạm Thị C.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C đối với Ngân hàng A không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông S và bà C vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng A.

Đôi bên thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

Ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Ngân hàng A được chấp nhận, về việc: yêu cầu tuyên bố chấm dứt trước thời hạn đối với 03 hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng với ông S, bà C.

Ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C chịu 89.456.312 đồng (*tám mươi chín triệu, bốn trăm năm mươi sáu ngàn, ba trăm mười hai đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Ngân hàng A yêu cầu ông S và bà C thanh toán số tiền còn nợ được chấp nhận.

Tổng cộng, ông Huỳnh Văn B.S và bà Phạm Thị C phải chịu 89.756.312 đồng (*tám mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi sáu ngàn, ba trăm mười hai đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A được chấp nhận.

Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 0010394 ngày 22/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.876.546 đồng (*bốn mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi sáu ngàn, năm trăm bốn mươi sáu đồng*) theo biên lai số 0010393 ngày 22/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao nhận, tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Kim Ngân

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Q.Bình Tân;
- CCTHADS Q.Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Kim Ngân

